

Số: 24 /2020/TT-NHNN

Hà Nội, ngày 31 tháng 12 năm 2020

THÔNG TƯ

Sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 37/2014/TT-NHNN ngày 26 tháng 11 năm 2014 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam quy định việc thiết kế mẫu tiền, chế bản và quản lý in, đúc tiền Việt Nam

Căn cứ Luật Ngân hàng Nhà nước Việt Nam ngày 16 tháng 6 năm 2010;

Căn cứ Nghị định số 40/2012/NĐ-CP ngày 02 tháng 5 năm 2012 của Chính phủ về nghiệp vụ phát hành tiền; bảo quản, vận chuyển tài sản quý và giấy tờ có giá trong hệ thống Ngân hàng Nhà nước, tổ chức tín dụng và chi nhánh ngân hàng nước ngoài;

Căn cứ Nghị định số 16/2017/NĐ-CP ngày 17 tháng 02 năm 2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam;

Theo đề nghị của Cục trưởng Cục Phát hành và Kho quỹ;

Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam ban hành Thông tư sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 37/2014/TT-NHNN ngày 26 tháng 11 năm 2014 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam quy định việc thiết kế mẫu tiền, chế bản và quản lý in, đúc tiền Việt Nam (sau đây gọi là Thông tư số 37/2014/TT-NHNN)

Điều 1. Sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 37/2014/TT-NHNN

1. Khoản 2 Điều 2 được sửa đổi, bổ sung như sau:

“2. Cơ sở in, đúc tiền trong nước (sau đây gọi là cơ sở in, đúc tiền).”.

2. Khoản 1, 3, 5 Điều 7 được sửa đổi, bổ sung như sau:

“1. Căn cứ nhiệm vụ in, đúc tiền hoặc yêu cầu nâng cao chất lượng đồng tiền, Cục Phát hành và Kho quỹ xây dựng, trình Thống đốc phê duyệt kế hoạch chế tạo bản in gốc, khuôn đúc gốc. Trường hợp bản in gốc, khuôn đúc gốc của đồng tiền đang lưu hành bị suy giảm chất lượng hoặc bị hỏng do nguyên nhân khác, Cục Phát hành và Kho quỹ trình Thống đốc phê duyệt kế hoạch chế tạo và thay thế bản in gốc, khuôn đúc gốc trên cơ sở báo cáo đánh giá và đề xuất của cơ sở in, đúc tiền. Kế hoạch chế tạo và thay thế bản in gốc, khuôn đúc gốc phải bao gồm nội dung xử lý bản in gốc, khuôn đúc gốc bị thay thế.

Việc chế tạo bản in gốc, khuôn đúc gốc phải thể hiện trung thực, đầy đủ nội dung của mẫu thiết kế chính thức và đáp ứng yêu cầu của hồ sơ trình duyệt mẫu thiết kế đồng tiền đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt.”

“3. Căn cứ vào kế hoạch chế tạo bản in gốc, khuôn đúc gốc đã được Thống đốc phê duyệt nêu tại khoản 1 Điều này, Cục Phát hành và Kho quỹ ký hợp đồng với cơ sở in, đúc tiền để chế tạo bản in gốc, khuôn đúc gốc của từng loại tiền. Sau khi hoàn thành hợp đồng chế tạo bản in gốc, khuôn đúc gốc, cơ sở in, đúc tiền phải giao bản in gốc, khuôn đúc gốc, mẫu in, đúc chuẩn và hồ sơ, tài liệu, tập tin thiết kế mẫu thiết kế chính thức, tập tin chế tạo bản in gốc, khuôn đúc gốc cho Cục Phát hành và Kho quỹ.”

“5. Căn cứ hợp đồng in, đúc tiền, Cục Phát hành và Kho quỹ bàn giao cho cơ sở in, đúc tiền lưu giữ, bảo quản, sử dụng: tập tin chế tạo bản in gốc, khuôn đúc gốc; một bộ bản in gốc; một bộ khuôn đúc gốc; một bộ mẫu in chuẩn đa hình; một bộ mẫu in đơn sắc; sắc biểu và hồ sơ tiêu chuẩn kỹ thuật của từng loại tiền được xác định trong hợp đồng in, đúc tiền đã ký.”

3. Điểm b khoản 2 Điều 8 được sửa đổi, bổ sung như sau:

“b) Đối với tiền giấy: in thử trên loại chất liệu sẽ dùng để in tiền hoặc tương tự, thực hiện theo mẫu thiết kế chính thức và hồ sơ trình duyệt mẫu thiết kế đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt.”

4. Khoản 1 Điều 11 được sửa đổi, bổ sung như sau:

“1. Sau khi nhận được hồ sơ trình duyệt mẫu in, đúc thử của cơ sở in, đúc tiền theo quy định tại Điều 10 Thông tư này, Cục Phát hành và Kho quỹ có trách nhiệm tổ chức đánh giá, thẩm định các mẫu in, đúc thử và đề xuất nghiệm thu bản in gốc, khuôn đúc gốc trên cơ sở mẫu thiết kế chính thức và hồ sơ trình duyệt mẫu thiết kế quy định tại khoản 1 Điều 6 Thông tư này. Kết quả thẩm định mẫu in, đúc thử và đề xuất nghiệm thu bản in gốc, khuôn đúc gốc phải được thể hiện bằng văn bản.

Trong quá trình thẩm định, trường hợp các mẫu in, đúc thử chưa đáp ứng yêu cầu của hồ sơ trình duyệt mẫu thiết kế quy định tại khoản 1 Điều 6 Thông tư này, Cục Phát hành và Kho quỹ có trách nhiệm yêu cầu cơ sở in, đúc tiền tiến hành chỉnh sửa, hoàn thiện bản in, khuôn đúc trên cơ sở mẫu thiết kế chính thức và yêu cầu về kỹ thuật, chất lượng đồng tiền.”

5. Khoản 1 Điều 12 được sửa đổi, bổ sung như sau:

“1. Thống đốc phê duyệt mẫu in, đúc thử đơn hình và nghiệm thu bản in, khuôn đúc theo đề nghị của Cục Phát hành và Kho quỹ trên cơ sở kết quả thẩm định mẫu in, đúc thử, hồ sơ trình duyệt mẫu in, đúc thử đơn hình quy định tại

khoản 1 Điều 10 Thông tư này và hồ sơ trình duyệt mẫu thiết kế đồng tiền theo quy định tại khoản 1 Điều 6 Thông tư này đã được Thống đốc phê duyệt.”.

6. Điều 13 được sửa đổi, bổ sung như sau:

“Điều 13. Chế bản và in, đúc thử phục vụ nghiên cứu, ứng dụng

1. Trường hợp cần nghiên cứu, thử nghiệm kỹ thuật, công nghệ thông qua việc chế bản và in, đúc thử mẫu nghiên cứu, mẫu dự phòng, Cục Phát hành và Kho quỹ chủ trì, phối hợp với cơ sở in, đúc tiền hoặc đối tác nước ngoài trình Thống đốc xem xét, quyết định.

2. Quy trình chế bản và in, đúc thử mẫu nghiên cứu, mẫu dự phòng được thực hiện như đối với chế bản, in, đúc thử mẫu tiền mới theo quy định tại Thông tư này.

3. Trường hợp cần ứng dụng những phát triển mới trong công nghệ bảo an vào chế bản, in, đúc tiền Việt Nam, cơ sở in, đúc tiền trình Thống đốc (qua Cục Phát hành và Kho quỹ) phê duyệt trước khi thực hiện.”.

7. Khoản 5 Điều 15 được sửa đổi, bổ sung như sau:

“5. Việc in, đúc tiền của cơ sở in, đúc tiền chịu sự giám sát, kiểm tra, thanh tra của Ngân hàng Nhà nước theo quy định của pháp luật.”.

8. Tên, khoản 2 và khoản 4 Điều 16 được sửa đổi, bổ sung như sau:

“Điều 16. Quản lý chất lượng, số lượng tiền in, đúc”

“2. Việc giám sát, kiểm tra chất lượng tiền in, đúc theo hợp đồng với Ngân hàng Nhà nước thực hiện trên cơ sở tiêu chuẩn kỹ thuật đồng tiền, quy trình công nghệ sản xuất đồng tiền và các yêu cầu kỹ thuật khác.”.

“4. Cơ sở in, đúc tiền chịu trách nhiệm về chất lượng và số lượng tiền in, đúc trong số sản phẩm tiền in, đúc theo hợp đồng với Ngân hàng Nhà nước, bao gồm cả trường hợp Ngân hàng Nhà nước, tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài phát hiện trong quá trình giao nhận, kiểm đếm theo quy định của Ngân hàng Nhà nước về giao nhận, bảo quản, vận chuyển tiền mặt, tài sản quý, giấy tờ có giá.”.

9. Bổ sung khoản 5b và khoản 8 vào Điều 18 như sau:

“5b. Tiếp nhận, lưu giữ, bảo quản các vật, tài liệu, tập tin do cơ sở in, đúc tiền bàn giao theo quy định tại khoản 3 Điều 7 và khoản 5 Điều 20 Thông tư này.”.

“8. Phối hợp với các đơn vị liên quan thực hiện giám sát, kiểm tra, thanh tra hoạt động in, đúc tiền của cơ sở in, đúc tiền theo quy định của Ngân hàng Nhà nước.”.

10. Điều 19 được sửa đổi, bổ sung như sau:

“Điều 19. Trách nhiệm của các đơn vị khác thuộc Ngân hàng Nhà nước

1. Cơ quan Thanh tra, giám sát ngân hàng, Vụ Kiểm toán nội bộ, Vụ Tài chính - Kế toán và các đơn vị có liên quan thực hiện việc thanh tra, giám sát, kiểm tra hoạt động in, đúc tiền của cơ sở in, đúc tiền theo chức năng, nhiệm vụ và phù hợp với quy định của pháp luật.

2. Cục Công nghệ thông tin có trách nhiệm hướng dẫn Cục Phát hành và Kho quỹ thực hiện việc lưu giữ, bảo quản các tập tin thiết kế mẫu thiết kế chính thức và tập tin chế tạo bản in gốc, khuôn đúc gốc theo quy định về bảo vệ bí mật nhà nước.”.

11. Điều 20 được sửa đổi, bổ sung như sau:

“Điều 20. Trách nhiệm của cơ sở in, đúc tiền

1. Xây dựng và trình Thống đốc (qua Cục Phát hành và Kho quỹ) ban hành quy trình công nghệ chế bản, in, đúc tiền; quy trình công nghệ pha chế mực in tiền.

2. Xây dựng, ban hành các quy định quản lý chất lượng chế bản, chất lượng tiền in, đúc trong toàn bộ quá trình sản xuất; quản lý bản in, khuôn đúc tiền; quản lý sử dụng máy móc, thiết bị, nguyên liệu, vật tư, linh kiện, bộ phận, phụ tùng phục vụ hoạt động in, đúc tiền; quản lý tài liệu, tập tin, hệ thống máy tính, phần mềm, thiết bị phục vụ thiết kế mẫu tiền, chế tạo bản in, khuôn đúc tiền; quy định thực hiện bảo vệ bí mật nhà nước trong hoạt động in, đúc tiền và đảm bảo an ninh, an toàn trong quá trình sản xuất.

3. Gửi Cục Phát hành và Kho quỹ các tài liệu sau:

a) Tài liệu quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều này;

b) Báo cáo tình hình thực hiện kế hoạch in, đúc tiền; tỷ lệ sản phẩm hỏng, thành phẩm, bán thành phẩm tồn kho của từng loại tiền; tình hình tồn kho, sử dụng giấy in tiền, mực in tiền, bản in tiền, phôi đúc dập tiền kim loại và các nội dung khác có liên quan đến thực hiện kế hoạch in, đúc tiền (nếu có) theo định kỳ hằng Quý (chậm nhất vào ngày 18 của tháng đầu Quý tiếp theo);

c) Báo cáo kết quả thí nghiệm đánh giá tiêu chuẩn kỹ thuật, chất lượng của sản phẩm in, đúc thử và sản phẩm in, đúc chính thức.

4. Thực hiện tiêu hủy bản in, khuôn đúc hỏng, thử; sản phẩm in, đúc hỏng, thử; nguyên liệu, vật tư phục vụ hoạt động in, đúc tiền bị hỏng theo quy định của pháp luật.

5. Bàn giao các vật, tài liệu, tập tin nêu tại khoản 5 Điều 7 của Thông tư này cho Cục Phát hành và Kho quỹ sau khi hoàn thành hợp đồng in, đúc tiền (trừ trường hợp tiếp tục ký hợp đồng cho năm tiếp theo).”.

Điều 2. Trách nhiệm tổ chức thực hiện

Chánh Văn phòng, Cục trưởng Cục Phát hành và Kho quỹ, Vụ trưởng Vụ Kiểm toán nội bộ, Vụ trưởng Vụ Tài chính - Kế toán, Chánh Thanh tra, giám sát ngân hàng, Thủ trưởng các đơn vị có liên quan thuộc Ngân hàng Nhà nước; Chủ tịch Hội đồng thành viên; Tổng Giám đốc (Giám đốc) cơ sở in, đúc tiền chịu trách nhiệm tổ chức thực hiện Thông tư này.

Điều 3. Điều khoản thi hành

Thông tư này có hiệu lực từ ngày 15 tháng 02 năm 2021.

Nơi nhận:

- Như Điều 2;
- Ban Lãnh đạo NHNN;
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Tư pháp (để kiểm tra);
- Công báo;
- Lưu: VP, PC, PHKQ. *uo*

**KT. THỐNG ĐỐC
PHÓ THỐNG ĐỐC**



Đào Minh Tú